TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Phương A; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Trịnh Hồng T; ĐKHKTT: Đường N, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Tổ dân phố X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Trịnh Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ ngày 25/8/2018 đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm, chia sẻ đầy đủ với nhau trong cuộc sống. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi nhau, cuộc sống căng thẳng, không hạnh phúc. Chị A và anh T cùng xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung là Trịnh Duy B, sinh ngày 05/5/2010. Chị A và anh T thỏa thuận: Chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung

đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị A số tiền 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) tính từ tháng 11/2018 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Trịnh Hồng T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị A tự nguyện chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/11/2018, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị A và anh T gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Trịnh Hồng T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Duy B, sinh ngày 05/5/2010 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị A số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) tính từ tháng 11/2018 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Trịnh Hồng T không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Chị A đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0016657 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trịnh Hồng T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận

thì hàng tháng anh T phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường C, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy